

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 142/2021/HS-ST

Ngày 16 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn- Cán bộ UBND phường Đình Kế, thành phố B đã nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Vượng- Là giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: Ngô Hữu Q, sinh năm 2004; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hữu L, sinh năm 1981 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1985; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không;

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 06/01/2021 của Công an phường Mỹ Độ xử phạt Q về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215 ngày 27/8/2019 của Công an thành phố B xử phạt Q về hành vi “Cố ý xâm phạm sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 23/2/2021 đến ngày 04/3/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 02/5/2021 bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh B

- Ông Ngô Hữu L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.

(Bà T có mặt, ông L vắng mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Mai, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt)

** Bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1962, trú tại thôn An Phú, xã Song Mai, thành phố B.

- Bà Nguyễn Thị Gấm, sinh năm 1976, trú tại thôn Phương Đậu, xã Song Mai, thành phố B.

- Chị Hoàng Thị Luyến, sinh năm 1985, trú tại thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố B.

- Ông Phạm Văn Tĩnh, sinh năm 1970, trú tại thôn Nhân Lễ, xã Song Mai, thành phố B.

- Bà Trần Thị Công, sinh năm 1958, trú tại thôn Đông Bến, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh B.

- Anh Lưu Văn Hòa, sinh năm 2004, trú tại số nhà 03, ngõ 277, tổ 1, phường Mỹ Độ, thành phố B.

(Các bị hại đều vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Vũ Thị Khu, sinh năm 1969, trú tại thôn Phúc thượng, xã Song Mai, thành phố B.

- Anh Ngô Văn Long, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 591, đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, thành phố B.

-Bà Vũ Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh B

- Anh Thân Q Hải, sinh ngày 01/7/2006, trú tại thôn Phương Đậu, xã Song Mai, thành phố B.

- Anh Thân Hoàng Vũ, sinh ngày 04/12/2003, trú tại thôn Phúc Hạ, xã Song Mai, thành phố B.

(Bà T có mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của anh Thân Q Hải:*

- Bà Phạm Thị Quyên, sinh năm 1970 và ông Thân Văn Hiếu, sinh năm 1968. Trú tại: thôn Phương Đậu, xã Song Mai, thành phố B.

(Vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của anh Thân Hoàng Vũ:*

- Bà Hoàng Thị Thanh, sinh năm 1970 và ông Thân Văn Trường, sinh năm 1970. Trú tại: thôn Phúc Hạ, xã Song Mai, thành phố B.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hữu Q, sinh ngày 01/9/2004, trú tại: Tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố B là đối tượng dưới 18 tuổi, sống phụ thuộc vào gia đình, có một tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Do không có tiền chơi điện tử và chi tiêu cá nhân nên từ ngày 21/2/2021 đến ngày 02/5/2021, Q đã thực hiện sáu hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B và huyện Tân Yên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 21/02/2021, Ngô Hữu Q cùng với Thân Hoàng Vũ, sinh ngày 04/12/2003, trú tại thôn Phúc Hạ, xã Song Mai, thành phố B ngủ tại nhà Thân Q Hải, sinh ngày 01/7/2006, trú tại thôn Phương Đậu, xã Song Mai, thành phố B. Vừa ngủ dậy thì, Vũ rủ Q cùng nhau đi tìm tài sản trộm cắp lấy tiền chi tiêu cá nhân, Q đồng ý. Vũ chở Q bằng xe mô tô nhãn hiệu Wait màu đỏ xám không gắn biển số của Q đi loanh quanh địa bàn xã Song Mai, thành phố B. Khi đi đến đoạn đường ở cánh đồng thuộc thôn An Phú, xã Song Mai, thành phố B thì nhìn thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha của chị Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1962, trú tại thôn An Phú, xã Song Mai, thành phố B dựng ở rìa đường không có ai trông coi quản lý. Thấy vậy, Vũ dừng xe và bảo Q ngồi đợi trên xe mô tô còn Vũ xuống xe tiến lại gần xe đạp điện của chị Vinh. Vũ dùng tay lật yên xe lên và nhấc bình ắc quy ra khỏi vị trí lắp đặt trên xe rồi nhanh chóng chạy quay lại chỗ Q đang đợi. Vũ xách bình ắc quy lên xe thì Q điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Vũ Thị Khu, sinh năm 1969, tại thôn Phúc thượng, xã Song Mai, thành phố B hỏi bán được chiếc ắc quy vừa trộm cắp cho chị Khu với giá là 320.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi bán được tài sản trộm cắp, Vũ và Q quay lại nhà của Hải. Tại đây Vũ rủ Hải cùng đi trộm cắp tài sản, Hải đồng ý đi cùng. Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 21/02/2021, Hải điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wait màu đỏ xám chở sau Vũ và Q đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường cánh đồng thuộc thôn Đồng Bùi, xã Song Mai, thành phố B thì nhìn thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha của chị Nguyễn Thị Gấm, sinh năm 1976, trú tại thôn Phương Đậu, xã Song Mai, thành phố B dựng ở ven đường không có ai trông coi quản lý. Thấy vậy, Hải dừng xe lại, Q xuống xe tiến lại gần xe đạp điện của chị Gấm, dùng tay nhấc bình ắc quy ra khỏi vị trí lắp đặt trên xe rồi quay lại chỗ Hải và Vũ đang đợi. Hải điều khiển xe chở Q, Vũ và mang theo bình ắc quy vừa trộm

cấp được tiếp tục đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Vũ Thị Khu hỏi bán chiếc ác quy vừa trộm cắp cho chị Khu với giá là 320.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện xong vụ thứ hai, đến khoảng hơn 14 giờ ngày 21/02/2021, Hải điều khiển xe mô tô đèo Vũ và Q đi đến khu vực đường cánh đồng thuộc thôn Phúc Thượng, xã Song Mai, thành phố B thì nhìn thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha của chị Hoàng Thị Luyến, sinh năm 1985, trú tại thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố B dựng ở ven đường không có ai trông coi quản lý. Thấy vậy, Hải lái xe máy ra ngoài đường Hoàng Hoa Thám rồi xuống xe đứng đợi ở đó. Q điều khiển xe mô tô chở Vũ quay lại chỗ xe đạp điện của chị Luyến. Vũ xuống xe dùng tay nhấc bình ác quy ra khỏi vị trí lắp đặt trên xe rồi quay lại chỗ Q đang đợi. Q điều khiển xe chờ theo Vũ cầm bình ác quy vừa trộm cắp được quay ra đón Hải rồi cả ba người cùng đi đến cửa hàng mua bán phế L của chị Vũ Thị Khu hỏi bán chiếc ác quy vừa trộm cắp cho chị Khu với giá là 320.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, Vũ, Q và Hải đi đến thành phố B chơi điện tử và ăn tiêu hết số tiền trên, rồi cùng nhau quay về nhà Hải để ngủ.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 22/02/2021, khi vừa ngủ dậy ở nhà của Hải thì Vũ tiếp tục rủ Q đi trộm cắp tài sản Q đồng ý. Vũ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wait màu đỏ xám đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường cánh đồng Bãi Đái, thuộc thôn Nhân Lễ, xã Song Mai, thành phố B thì nhìn thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha của ông Phạm Văn Tĩnh, sinh năm 1970, trú tại thôn Nhân Lễ, xã Song Mai, thành phố B dựng ở sườn đường không có ai trông coi quản lý. Thấy vậy, Vũ dùng xe cạnh đó, để Q ngồi trên xe đợi còn mình thì xuống xe tiến lại gần xe đạp điện của ông Tĩnh, dùng tay nhấc bình ác quy ra khỏi vị trí lắp đặt trên xe rồi quay lại chỗ Q đang đợi. Vũ đặt bình ác quy lên yên xe máy rồi chở Q đi đến cửa hàng mua bán phế L của chị Vũ Thị Khu hỏi bán chiếc ác quy vừa trộm cắp cho chị Khu với giá là 320.000 đồng.

Vụ thứ năm: Sau khi bán được tài sản vừa trộm cắp được, đến khoảng 09 giờ ngày 22/02/2021, Q điều khiển xe mô tô chở Vũ đến khu vực đường bờ đê Sông Máng, thuộc thôn Đông Bến, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh B thì nhìn thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha của bà Trần Thị Công, sinh năm 1958, trú tại thôn Đông Bến, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh B dựng ở trên đường đê không có ai trông coi quản lý. Q dùng xe lại gần đó, Vũ xuống xe tiến lại gần xe đạp điện của bà Công rồi dùng tay nhấc bình ác quy ra khỏi vị trí lắp đặt trên xe và quay lại chỗ Q đang đợi. Sau đó, Q chở Vũ đem chiếc bình ác quy đi đến cửa hàng mua bán phế L của chị Vũ Thị Khu hỏi bán chiếc ác quy vừa trộm cắp cho chị Khu với giá là 320.000 đồng.

Ngày 23/2/2021, chị Nguyễn Thị Vinh, chị Nguyễn Thị Gấm, chị Hoàng Thị Luyến, ông Phạm Văn Tĩnh, bà Trần Thị Công có đơn trình báo sự việc trong ngày 21/2/2021 và ngày 22/2/2021 bị trộm cắp tài sản đều là các bình ác quy của xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha.

Cùng ngày 23/2/2021, chị Vũ Thị Khu giao nộp cho Cơ quan điều tra: 04 bình ác quy dùng cho xe đạp điện đều có màu đen, trên thân bình có chữ Yamaha.

Ngày 23/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Hữu Q, tạm giữ của Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wait màu đỏ xám không gắn biển số, có số khung: 012499; số máy: 312499; 01 biển kiểm soát xe mô tô biển số 98N3-5100.

Đến ngày 04/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Hữu Q về 04 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Hữu Q về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân Yên.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 01/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 04 bình ác quy xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA loại 04 bình 12Ah, đã qua sử dụng, có trị giá 400.000 đồng/01 bình x 4 bình = 1.600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 18/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, kết luận: 01 hộp nhựa màu đen, mặt ngoài có chữ Yamaha bên trong có chứa 04 bình ác quy nhãn hiệu BATTERY 6-DZF-14 có trị giá 500.000 đồng.

Trong thời gian chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Q tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ sáu: Khoảng 7 giờ ngày 2/5/2021, Ngô Hữu Q một mình đi bộ đến nhà anh Lưu Văn Hòa, sinh năm 2004, trú tại số nhà 03, ngõ 277, tổ 1, phường Mỹ Độ, thành phố B, để rủ Hòa đi chơi. Đến nơi, Q thấy nhà Hòa không có ai và không đóng cửa nên đi vào. Q lên tầng hai vào phòng của Hòa thì thấy Hòa đang ngủ trên giường. Quan sát thấy tại vị trí đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng xám đang cắm sạc. Thấy không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Q lén lút dùng tay rút sạc rồi lấy chiếc điện thoại để vào trong túi quần trái của mình đang mặc. Q đi ra khỏi nhà rồi đi bộ đến khu vực đầu cầu sắt để bắt xe ôm đi đến cửa hàng điện thoại Hoàng Long, tại địa chỉ số 591, đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, thành phố B, do anh Ngô Văn Long, sinh năm 1984 làm chủ. Q trao đổi và bán cho anh Long chiếc điện thoại vừa trộm cắp được số tiền là 150.000 đồng. Số tiền trên Q đã chi tiêu và trả tiền xe ôm hết.

Ngày 02/5/2021, anh Lưu Văn Hòa đến Công an thành phố B trình báo sự việc bị trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám. Cùng

ngày 02/5/2021, anh Ngô Văn Long tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám.

Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 06/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám trắng, mua 2020, đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm ngày 02/5/2021 là 800.000 đồng.

Ngày 02/5/2021, Ngô Hữu Q đến Công an thành phố B đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 07/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Ngô Hữu Q về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Thân Hoàng Vũ và Thân Q Hải, trị giá các lần phạm tội đều dưới 2.000.000 đồng, bản thân Vũ và Hải không có tiền sự hay tiền án về các hành vi chiếm đoạt tài sản. Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai đối tượng trên.

Đối với chị Vũ Thị Khu, anh Ngô Văn Long là người mua các tài sản do Q trộm cắp được, nhưng chị Khu và anh Long đều không biết đó là tài sản trộm cắp mà có.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wait màu đỏ xám có số khung: 012499; số máy: 312499. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe có số khung số máy nêu trên mang biển kiểm soát 98N3-5100, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Vũ Thị T, sinh năm 1985 (mẹ của Q). Chị T cho Q khai đã mượn chiếc xe trên để đi lại và không biết Q mượn xe để trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Về xử lý vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại 04 chiếc ác quy nhãn hiệu Yamaha cho các bị hại là chị Nguyễn Thị Vinh, chị Nguyễn Thị Gấm, chị Hoàng Thị Luyến, bà Trần Thị Công. Đối với chiếc ác quy của ông Phạm Văn Tĩnh, quá trình điều tra xác định được chị Khu đã bán cho một người không quen biết nên chưa thu hồi được. Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 cho anh Lưu Văn Hòa.

Về trách nhiệm Dân sự: ông Phạm Văn Tĩnh đề nghị bồi thường số tiền 400.000 đồng; các bị hại chị Nguyễn Thị Vinh, chị Nguyễn Thị Gấm, chị Hoàng Thị Luyến, bà Trần Thị Công, anh Lưu Văn Hòa và người có quyền lợi liên quan liên quan chị Vũ Thị Khu, anh Ngô Văn Long đều không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường cho bị hại là ông Tĩnh.

Bà Vũ Thị T là mẹ bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Bà nhất trí lời trình bày của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; ngày 06/8/2021 bà đã nộp 400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để trả số tiền nay cho ông Tĩnh, đối với số tiền bà đã trả cho các bị hại thay cho bị cáo, bà không có yêu cầu gì.

Bị hại là ông Phạm Văn Tĩnh vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ như cáo trạng nêu và yêu cầu bị cáo phải bồi thường 400.000 đồng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác, các bị hại vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ và như cáo trạng nêu và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q từ 08 tháng 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 02/5/2021, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/2/2021 đến ngày 04/3/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wait màu đỏ xám có số khung: 012499; số máy: 312499 cho bà Vũ Thị T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Ngô Hữu Q có nghĩa vụ bồi thường 400.000 đồng cho ông Phạm Văn Tĩnh.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

**Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận:* Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, do bị cáo chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình bố mẹ ly hôn, không được chăm sóc quản lý của gia đình nên có hành vi bông bột phạm tội, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án 06 tháng tù.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận

tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai nên căn cứ vào Điều 292 xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Ngô Hữu Q là đối tượng dưới 18 tuổi, sống phụ thuộc vào gia đình, đã có một tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”; từ ngày 21/2/2021 đến ngày 02/5/2021, trên địa bàn thành phố B và huyện Tân Yên, Q bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 2.900.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã 06 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 01 ngày 06/01/2021 của Công an phường Mỹ Độ xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” và theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215 ngày 27/8/2019 của Công an thành phố B xử phạt về hành vi “Cố ý xâm phạm sức khỏe của người khác”.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả

cho các bị hại, bị cáo đã ra đầu thú nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất hành vi, căn cứ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, xét bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi trộm cắp nhưng vẫn tiến hành nhiệm vụ trộm cắp tài sản, sau khi bị khởi tố được cơ quan điều tra cho tại ngoại lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị bắt tạm giam. Do đó, cần thiết phải xử bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội.

[9] Về áp dụng pháp luật đối với bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo không quá ba phần tư mức hình phạt mà điều luật quy định.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[11] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Bị hại là ông Phạm Văn Tĩnh đề nghị bồi thường số tiền 400.000 đồng là giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của ông Tĩnh, nên cần buộc bị cáo phải trả ông Tĩnh số tiền này; các bị hại chị Nguyễn Thị Vinh, chị Nguyễn Thị Gấm, chị Hoàng Thị Luyện, bà Trần Thị Công, anh Lưu Văn Hòa và người có quyền lợi liên quan liên quan chị Vũ Thị Khu, anh Ngô Văn Long đều không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự trong vụ án nên không đặt ra xem xét.

[12] Về vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wait màu đỏ xám có số khung: 012499; số máy: 312499, qua điều tra xác định được chiếc xe này có biển kiểm soát 98N3-5100, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Vũ Thị T, sinh năm 1985 (mẹ của Q), bà T không biết Q mượn xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại chiếc xe này cho bà T.

[13] Các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Thân Hoàng Vũ và Thân Q Hải, trị giá các lần phạm tội đều dưới 2.000.000 đồng, bản thân Vũ và Hải không có tiền sự hay tiền án về các hành vi chiếm đoạt tài sản. Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai đối tượng trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chị Vũ Thị Khu, anh Ngô Văn Long là người mua các tài sản do Q trộm cắp được, nhưng chị Khu và anh Long đều không biết đó là tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét..

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 02/5/2021, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/2/2021 đến ngày 04/3/2021.
3. Về vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wait màu đỏ xám có số khung: 012499; số máy: 312499 cho bà Vũ Thị T
4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Hữu Q có nghĩa vụ bồi thường 400.000 đồng cho ông Phạm Văn Tĩnh.
5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
6. Về án phí:
 - Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

7.1. Bị cáo, đại diện của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7.2. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

8. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TPB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

